

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày: 23-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn.

2. Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 02/02/2021 đối với bị cáo:

Đào Ngọc T, Sinh năm 1999, tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15B, khu phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không. Con bà Đào Y B, sinh năm 1970 (còn sống); họ tên cha: không rõ. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo có chồng: Nguyễn Quốc Việt T, sinh năm 1981 và có 01 người con chưa đặt tên, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2020. (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Mạnh Quang H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 25/92, khu phố 13, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/8/2020, bị cáo Đào Ngọc T đang ở tại phòng trọ số 4 thuộc tổ 93C, khu phố 13, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì có đối tượng tên L (không rõ nhân thân) đến bán cho T 01 (một) gói ma túy đá với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua xong, bị cáo T cất số ma túy vào túi khẩu trang y tế và để tại phòng trọ. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, Công an phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của bị cáo T phát hiện gói ma túy bị cáo T cất giấu trong túi khẩu trang y tế và để tại phòng trọ nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) gói tinh thể màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ đen, số Imei: 359430069337380.

Tại Kết luận giám định số: 1984/KLGD-PC09 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 6,5914 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT/VKSBH-HS ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đào Ngọc T xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Kính mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/8/2020, tại tổ 93C, khu phố 13, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đào Ngọc T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 6,5914 gam, loại Methamphetamine ở trong túi khẩu trang y tế và để tại phòng trọ thì bị Công an phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật rồi lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Xét thấy, hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Bị cáo biết ma túy làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết tác hại của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là phụ nữ có thai” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ- đen không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo là đúng quy định pháp luật, nên không xem xét.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với đối tượng L (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, về tội danh phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm n, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số 1984 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Đào Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trúc Thủy

